

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HC-PT

Ngày 20-01-2022

V/v: “Khiếu kiện quyết định
giải quyết khiếu nại”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Ông Lê Thành Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 272/2021/TLPT-HC ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc: “Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 07/2021/HC-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2751/2021/QĐPT-HC ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

1. Ông Huỳnh Công Th, sinh năm 1959 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Số 25/2 KV66, đường BHN, phường BT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu dân cư NT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Ông Trương Tấn Th1; Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận BT, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Ng; Chức vụ: Công chức Địa chính phường TAD, quận BT, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân quận BT.

Địa chỉ: Khu dân cư NT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Ông Trương Tấn Th1; Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận BT, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Ng; Chức vụ: Công chức Địa chính phường TAD, quận BT, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người kháng cáo: Người bị kiện, Chủ tịch UBND quận BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người khởi kiện, ông Huỳnh Công Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Ph trình bày:

Năm 1964, ông Dương Quang T cho ông Huỳnh Công H (là cha ông Th) phân đất (172,6m²) mé sông và cất nhà cư trú từ đó đến nay. Năm 1981, ông T lập văn tự chuyển nhượng cho Ban Liên hiệp xã tỉnh Hậu Giang, diện tích 3.500m², ngoại trừ 06 gia đình cán bộ đang cư trú. Năm 1989, ông Hiện làm giấy giao nhà và đất cho vợ chồng ông Th. Năm 1996, UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) thu hồi và quản lý 3.996,4m² và giao cho Xí nghiệp In Cần Thơ sử dụng, có bồi hoàn tiền đất và hoa màu cho 04 hộ trong số 06 hộ đang cư trú.

Gia đình ông Th chưa nhận tiền bồi hoàn nên từ năm 2001 đã liên tục khiếu nại. Đến năm 2014, UBND quận BT ban hành Quyết định số 3352/QĐ-UBND (Quyết định số 3352) ngày 25/9/2014 về việc giao đất cho hộ ông Th. Ông Th không đồng ý, tiếp tục khiếu nại và ngày 04/4/2017 Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định số 1385/QĐ-UBND (Quyết định số 1385) về việc giải quyết khiếu nại của ông (bà) Huỳnh Công Th – Nguyễn Thị Ngọc Ph, có nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của ông Th. Ngày 22/8/2018, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định số 2715/QĐ-UBND (Quyết định số 2715) sửa đổi Quyết định số 1385.

Ông Th cho rằng: Quyết định số 2715 có nội dung không khác Quyết định số 1385 nên đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 2715, với lý do: Diện tích 172,6m² có nguồn gốc do cha mẹ ông Th sử dụng từ năm 1964 đến năm 1989 thì cho lại vợ chồng ông Th. Gia đình ông Th đã sử dụng, cư trú hợp pháp từ trước năm 1993, quá trình sử dụng đất gia đình ông cũng không nhận được quyết định thu hồi, không nhận tiền bồi hoàn nên việc xác định phần đất này là đất công do Nhà nước quản lý là không đúng.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT trình bày:

Diện tích 172,6m² do hộ ông Huỳnh Công Th đang sử dụng có nguồn gốc của ông Dương Lập Sang đứng bộ, diện tích 19.950m², lập thành đất hương hỏa và giao cho con là ông Dương Quang T quản nhiệm. Ngày 17/8/1981, ông T lập văn tự chuyển nhượng cho Ban Liên hiệp xã tỉnh Hậu Giang diện tích 3.500m². Năm 1990, Ban Liên hiệp xã tỉnh Hậu Giang giải thể, toàn bộ cơ sở vật chất của Xí nghiệp Giấy thuộc Ban Liên hiệp xã tỉnh Hậu Giang được chuyển giao cho Xí

nghiệp In quản lý.

Đến năm 1996, UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) ban hành Quyết định số 943/QĐ.Ct.HC.96 ngày 29/5/1996 thu hồi phần đất 3.996,4m² do ông Dương Quang T chuyển nhượng cho Ban Liên hiệp xã tỉnh Hậu Giang và giao cho Xí nghiệp In Cần Thơ sử dụng. Ngày 04/3/2013, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 521/QĐ-UBND thu hồi đất diện tích 3.540,3m² do Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ (Xí nghiệp In) sử dụng tại phường BT, đồng thời giao UBND quận BT quản lý toàn bộ diện tích đất này bao gồm: Diện tích đất Công ty Cổ phần In tổng hợp Cần Thơ đang quản lý sử dụng: 1.548m²; Diện tích các hộ dân lấn chiếm sử dụng: 1.572,9m² (trong đó có hộ ông Huỳnh Công Th); Diện tích đường đi công cộng: 419m².

Ngày 30/6/2014, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Công văn số 3160/UBND-KT với nội dung thống nhất chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng cho 16 hộ dân (kèm danh sách 16 hộ trong đó có hộ ông Huỳnh Công Th) và giao UBND quận BT lập thủ tục giao đất. Ông Huỳnh Công Th – bà Nguyễn Thị Ngọc Ph có đơn yêu cầu giải quyết công nhận phần đất ông/bà sử dụng nằm ngoài phần đất Xí nghiệp In và công nhận quyền sử dụng đất không thu tiền sử dụng đất theo Điều 20 Nghị định 43/NĐ-CP của Chính phủ là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Chủ tịch UBND quận BT xác định quy trình xử lý giải quyết khiếu nại đối với ông Huỳnh Công Th – bà Nguyễn Thị Ngọc Ph trong việc ban hành Quyết định 1385 là đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 22/8/2018, Chủ tịch UBND quận BT đã ban hành Quyết định số 2715 điều chỉnh Quyết định số 1385 do sai sót về việc đánh máy.

Ủy ban nhân dân quận BT trình bày:

UBND quận BT ban hành Quyết định số 3352 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất là đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án: Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th về yêu cầu hủy Quyết định số 1385. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 53/2019/HC-PT ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử: Hủy bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST nêu trên, với lý do: Trong quá trình xét xử phúc thẩm, Chủ tịch UBND quận BT đã ban hành Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 sửa đổi Quyết định số 1385.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2021/HC-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ,

Căn cứ: Điều 6, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều khoản của Luật Đất đai năm 2013; Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày

15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy các quyết định hành chính sau:

Quyết định 1385/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND quận BT về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Công Th – bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, địa chỉ số 25/2 KV66, đường BHN, phường BT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND quận BT về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định 1385/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND quận BT về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Công Th – bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, địa chỉ số 25/2 KV66, đường BHN, phường BT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Hủy phần nội dung về thu tiền sử dụng đất tại Điều 1 của Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND dân quận BT về việc giao đất cho hộ ông Huỳnh Công Th, cư ngụ 25/2 KV66, phường BT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Hủy Công văn số 180/UBND-TCD ngày 19/01/2017 của Chủ tịch UBND quận BT về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Huỳnh Công Th, bà Nguyễn Thị Ngọc Ph.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/3/2021, người bị kiện Chủ tịch UBND quận BT kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện trình bày:

Phần đất 172,6m² do ông Hiện (là cha ông Th) mua của ông T năm 1964. Ông Hiện đã sử dụng, cất nhà và cư trú trên đất. Năm 1989, ông Hiện cho vợ chồng ông Th nhà và đất này. Gia đình ông Th sử dụng liên tục cho đến nay. Quá trình sử dụng đất, không bị xử lý vi phạm hành chính, không có ai tranh chấp và chưa nhận tiền bồi thường. Năm 1996, UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) có thu hồi đất nhưng thực tế gia đình ông vẫn đang sử dụng đất. UBND quận BT quyết định giao đất có thu tiền là không đúng do gia đình ông Th đã sử dụng từ trước năm 1993. Đề nghị Hội đồng bác kháng cáo của Chủ tịch UBND quận BT, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ của người bị kiện trình bày:

Phần đất UBND quận BT giao cho ông Th tại Quyết định số 3352 có nguồn gốc do ông T chuyển nhượng 3.500m² cho Ban Liên hiệp xã tỉnh Hậu Giang năm 1981, Nhà máy Giấy trực tiếp quản lý. Năm 1985, Nhà máy Giấy có đăng ký tại Sở Đăng ký ruộng đất. Năm 1996, UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) thu hồi 3.996,4m² và

giao cho Xí nghiệp In Cần Thơ. Việc giao đất cho Xí nghiệp In Cần Thơ theo sơ đồ bản vẽ, đúng thủ tục nhưng tại phiên tòa chưa cung cấp được chứng cứ giao đất trên thực địa.

Ngày 04/3/2013, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 521 thu hồi đất 3.540,3m² do Xí nghiệp In sử dụng và giao UBND quận BT quản lý toàn bộ diện tích đất này. Vì vậy, UBND quận BT lập thủ tục giao đất có thu tiền cho ông Th là phù hợp với Công văn số 3160 ngày 30/6/2014 của UBND thành phố Cần Thơ. Việc ông Th sử dụng đất là được sự đồng ý của Xí nghiệp In Cần Thơ.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà Phượng là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND quận BT, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà Phượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Các tài liệu do đương sự cung cấp tại phiên tòa đã thể hiện trong hồ sơ vụ án. Qua nội dung tranh luận và hồ sơ vụ án thể hiện phần đất do UBND quận BT giao cho ông Th và bà Phượng, được ông Th và bà Phượng sử dụng đất ổn định từ trước ngày 15/10/1993. Tại Báo cáo số 194/BC-TTr ngày 02/12/2011 của Thanh tra thành phố Cần Thơ cũng thể hiện việc thu hồi đất nhưng không giao đất trên thực địa. Thực tế, gia đình ông Th đã sử dụng đất, trên có căn nhà, chưa nhận tiền bồi thường. Quyết định số 3352 của UBND quận BT giao cho ông Th và bà Phượng diện tích 172,7m² có thu tiền là không đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà Phượng là đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND quận BT, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Chủ tịch UBND quận BT kháng cáo đúng quy định nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người khởi kiện yêu cầu hủy: Quyết định số 2715 của Chủ tịch UBND quận BT. Khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác quyết định hành chính liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện là đúng quy định tại Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Người bị kiện, Chủ tịch UBND quận BT đồng thời là người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, UBND quận BT vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này.

Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khiếu kiện, thấy rằng:

[4] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 1385, Quyết định số 2715 ban hành trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Điều 18, điểm b Khoản 1 Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011 là có căn cứ.

[5] Hồ sơ vụ án thể hiện: Giấy giao nhà đất ngày 10/8/1989 của ông Huỳnh Công H và bà Lê Thị Khan thể hiện: Cha mẹ ông Th đã giao phần nhà đất diện tích 172,6m² cho ông Th quản lý. Tại Công văn số 2543/UBND-TD ngày 18/9/2015 của UBND quận BT gửi UBND thành phố Cần Thơ và Báo cáo số 194/BC-TTr ngày 02/12/2011 của Thanh tra thành phố Cần Thơ đều thể hiện nội dung: Ông Th và bà Phượng sử dụng đất ổn định từ trước ngày 15/10/1993.

[6] Tại Công văn số 3160/UBND-KT ngày 30/6/2014 và Công văn số 4558/UBND – KT ngày 09/9/2014 của UBND thành phố Cần Thơ có nội dung thống nhất chủ trương giao đất có thu tiền cho 16 hộ dân, trong đó có hộ ông Th, đồng thời giao UBND quận BT lập thủ tục giao đất. Trên cơ sở đó, UBND quận BT ban hành Quyết định số 3352, có nội dung giao cho hộ ông Th 172,6m² có thu tiền. Như vậy, có căn cứ xác định diện tích đất (172,6m²) mà hộ ông Th sử dụng phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và đủ điều kiện cấp giấy CNQSDĐ.

[7] Mặc dù Giấy giao nhà đất ngày 10/8/1989 của ông Hien và bà Khan không phải là giấy tờ hợp pháp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Quá trình sử dụng đất, ông Th, bà Phượng cũng không đăng ký đất đai nên không thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và hướng dẫn tại Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, hộ ông Th thuộc trường hợp người sử dụng đất ổn định từ trước ngày 15/10/1993, không có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và đủ điều kiện được cấp giấy CNQSDĐ.

[8] Tại Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đối với đất đã sử dụng ổn định từ trước ngày 15/10/1993 mà không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai:

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở, công trình xây dựng khác từ trước ngày 15/10/1993; tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất không có một trong các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 22 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, nếu được cấp Giấy chứng nhận thì thu tiền sử dụng đất như sau:

a) Trường hợp đất có nhà ở thì người sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất đối với diện tích đất ở đang sử dụng trong hạn mức công nhận đất ở cho

mỗi hộ gia đình, cá nhân; đối với diện tích đất ở vượt hạn mức công nhận đất ở (nếu có) thì phải nộp tiền sử dụng đất bằng 50% tiền sử dụng đất theo giá đất quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị định này tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[9] Theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND thành phố Cần Thơ thì hạn mức công nhận đất ở cho mỗi hộ gia đình ở tại quận BT là 150m².

[10] Đối chiếu quy định nêu trên thì hộ ông Th không phải nộp tiền sử dụng đất ở đối với diện tích trong hạn mức 150m², phần còn lại 22,6m² phải nộp tiền sử dụng đất bằng 50% tiền sử dụng đất theo giá đất quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, Quyết định số 3352 của UBND quận BT xác định hộ ông Th phải nộp tiền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất đang sử dụng là không đúng pháp luật.

[11] Do Quyết định số 3352 không đúng pháp luật nên Công văn số 180/UBND-TCĐ ngày 19/01/2017 có nội dung trả lời ông Th và các Quyết định số 1385, Quyết định số 2715 có nội dung bác khiếu nại của ông Th đối với Quyết định số 3352 cũng không đúng pháp luật.

[12] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định hành chính bị khiếu kiện và các quyết định hành chính có liên quan là có căn cứ. Người bị kiện kháng cáo nhưng không có căn cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND quận BT. Chủ tịch UBND quận BT phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều khoản của Luật đất đai năm 2013; Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT, thành phố Cần Thơ.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2021/HC-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ông Huỳnh Công Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, hủy các quyết định hành chính sau:

3.1 Quyết định 1385/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Công Th – bà Nguyễn

Thị Ngọc Ph, địa chỉ số 25/2 KV66, đường BHN, phường BT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

3.2 Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định 1385/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Công Th – bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, địa chỉ số 25/2 KV66, đường BHN, phường BT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

3.3 Hủy phần nội dung về thu tiền sử dụng đất tại Điều 1 của Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy ban nhân dân quận BT về việc giao đất cho hộ ông Huỳnh Công Th, cư ngụ 25/2 KV66, phường BT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

3.4 Hủy Công văn số 180/UBND-TCĐ ngày 19/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Huỳnh Công Th, bà Nguyễn Thị Ngọc Ph.

4. Về án phí:

4.1 Án phí sơ thẩm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT phải nộp 300.000 đồng.
- Ông Huỳnh Công Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Ph không phải chịu án phí và được trả lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 000298 ngày 06/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4.2 Án phí phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 000247 ngày 26/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT đã nộp đủ.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: VP (3), HS (2) (BĐA)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Đức Phương